

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST

Ngày 18 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trung Văn

Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989 tại xã L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đ bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 05-QĐ/UBKTĐU ngày 08/12/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng bộ xã L, tỉnh Phú Thọ; con ông Nguyễn Phú C (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 04 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Lập Thạch thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P, “có mặt”.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/12/2025, Nguyễn Văn P (là người nghiện chất ma túy) đang một mình đi bộ chơi ở khu vực ngã tư gần cầu mới đường 36m thuộc thôn X, xã L, tỉnh Phú Thọ thì lên cơn thèm chất ma túy. Lúc này, P gặp một

nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ, có biểu hiện nghiện chất ma túy nên hỏi mua của nam thanh niên này 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Nam thanh niên này cầm tiền và đưa cho P 01 túi ni lon trong suốt bên trong có chứa ma túy đá dạng tinh thể rắn màu trắng, P cầm túi ma túy này cất giấu trong người rồi đi về nhà, không cho ai biết. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, P cùng Nguyễn Xuân T đang ngồi chơi ở quán bi-a của gia đình P thì bị Công an xã L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên trong túi áo khoác của P đang mặc (niêm phong ký hiệu A1) - P khai nhận mua về để sử dụng cho bản thân và thu giữ các vật chứng liên quan đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu của P để phục vụ công tác giám định.

Ngày 04/12/2025 Phòng K- Công an tỉnh P có Kết luận giám định số: 3655/KLGD, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon, gửi đến giám định có khối lượng là: 3,176 gam (ba phẩy một bảy sáu gam); là ma túy; loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (BL số: 47-52)*

Ngày 09/12/2025, Phòng K - Công an tỉnh P có Kết luận giám định số 3726/KL-KTHS, kết luận:

Trong nước tiểu thu của Nguyễn Văn P, gửi đến giám định đều có chất ma túy, loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho P, do P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân T không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma túy, kết quả test nhanh không dương tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định P không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 23/01/2026, Công an xã L, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với mẫu A1= 3,176g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại 2,630g mẫu cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu A2 là mẫu nước tiểu của P, Cơ quan giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Air, màn hình cảm ứng, màu trắng, đã cũ, lắp sim số 0983.617.219 quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần xem xét trả lại cho P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ. Bị cáo P khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2025, tại quán bi-a của gia đình Nguyễn Văn P thuộc thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ, P có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine khối lượng 3,176 gam mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã L, tỉnh Phú Thọ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Do vậy, Nguyễn Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 3,176 gam ma túy Methamphetamine.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c, H1, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, từ việc tàng trữ để sử dụng không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bị cáo mà còn gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm nhưng vẫn có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo P được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo P còn được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Năm 2019 bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) tặng Giấy khen đã có thành tích tiêu biểu, nhiều đóng góp trong thực hiện phong trào thi đua “Lập Thạch chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 1200 ngày 04/9/2019; bị cáo hiện có 04 con nhỏ dưới 15 tuổi, bị cáo và vợ của bị cáo không có công ăn việc làm, gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu A1=3,176 gam ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại 2,630 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với mẫu A2 là mẫu nước tiểu của P, Cơ quan giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Air, màn hình cảm ứng, màu trắng, đã cũ, số Imei 1: 358918501409123, số Imei 2: 358918501154927, lắp sim số điện thoại 0983.617.219: Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho P nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo P: Quá trình điều tra, bị cáo P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với Nguyễn Xuân T: Quá trình điều tra xác định T không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma túy, kết quả test nhanh không dương tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P: Quá trình điều tra xác định P không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 23/01/2026, Công an xã L, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xử phạt P số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn trả sau giám định mẫu A1= 2,630 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Air, màn hình cảm ứng, màu trắng, đã cũ số Imei 1: 358918501409123, số Imei 2: 358918501154927, lắp sim số điện thoại 0983.617.219 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ lập ngày 05 tháng 3 năm 2026.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Lập Thạch;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

